

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CỬA LÒ
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-ST

Ngày: 28/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trà Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Sơn

Ông Nguyễn Thức Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2020/TLST-HS, ngày 26 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2020 đối với:

Bị cáo Hoàng Thị L; tên gọi khác: không, sinh ngày 13/5/1971 tại thị xã C, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKKTT: Khối 1, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H (đã chết) và bà Trương Thị V (đã chết); Chồng: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970; Con: 05 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 15/4/2020 đến nay. Có mặt

- Bị hại: Chị Trương Thị T, sinh năm 1982

Trú tại: Khối 1, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/3/2020, Hoàng Thị L một mình đi đến nhà chị Trương Thị T tại khối 1, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An để nhờ chị T hướng dẫn làm hồ sơ xin việc làm. Khi đến nhà chị T, thấy cửa nhà không khóa, Hoàng Thị L đi vào gọi chị T nhưng không nghe ai trả lời. Hoàng Thị L tiếp tục đi phía trong nhà gọi chị T nhưng không thấy có ai ở trong nhà. Hoàng Thị L quay trở ra đi về, khi ra đến phòng khách L nhìn thấy một chiếc điện thoại di động màu xanh đen đang mở nhạc để trên kệ ti vi. Hoàng Thị L nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại di động nên lấy chiếc điện thoại tắt nguồn, bỏ vào túi quần và đi thẳng về nhà, cất giấu phía dưới đầu giường ngủ của mình. Đến khoảng 17h 00 phút cùng ngày, chị Trương Thị T trở về nhà thì không thấy chiếc điện thoại di động của mình nên đã đến công an phường Nghi T, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An trình báo. Khoảng 7h 00 phút ngày 25/3/2020, Hoàng Thị L nhận thấy hành vi lấy trộm tài sản của mình là sai trái nên đã đến Công an phường N, thị xã Cửa Lò đầu thú và giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu xanh đen, kiểu máy RMX1812, có số IMEI 869566042418194 đã lấy trộm của chị Trương Thị T cho Công an phường N. Trị giá chiếc điện thoại được Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã C xác định là 2.100.000đ (*Hai triệu một trăm nghìn đồng*).

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu xanh đen, kiểu máy RMX1812, có số IMEI 869566042418194. Quá trình điều tra vụ án Cơ quan điều tra Công an thị xã C đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Trương Thị T.

Cáo trạng số 20/CT-VKS - CL ngày 25/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Nghệ An truy tố Hoàng Thị L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Thị L mức án tù 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thử thách 12 đến 18 tháng. Về dân sự: Tài sản đã được trả lại cho người bị hại, nay không có yêu cầu gì, miễn xét. Đề nghị xử lý án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thị L đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại hồ sơ đã có đầy đủ lời khai, sự vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết. Xét, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp lời khai bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 24/3/2020, lợi dụng lúc nhà chị Trương Thị T không có ai ở nhà, Hoàng Thị L đã có hành vi lấy trộm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu xanh đen, kiểu máy RMX1812, có số IMEI 869566042418194. Chiếc điện thoại mà Hoàng Thị L đã chiếm đoạt của chị Trương Thị T có trị giá là 2.100.000đ (*Hai triệu một trăm nghìn đồng*). Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, còn gây mất trật tự trị an và tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra tội phạm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, cũng xét bị cáo Hoàng Thị L nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Vì vậy, chưa cần cách ly ra khỏi đời sống xã

hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ nghiêm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị L 06 (*sáu*) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thử thách 12 (*mười hai*) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Thị L cho UBND phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Hoàng Thị L thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Hoàng Thị L cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hoàng Thị L phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Thị L có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND thị xã C;
- Chi Cục THADS thị xã C;
- Công an thị xã C;
- UBND phường N;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trà Giang